

NGHỊ QUYẾT

Về giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHOÁ IX KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020;

Thực hiện văn bản số 8836/BKHĐT-TH ngày 24/10/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và năm 2017;

Xét Tờ trình số 11518/TTr-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh về nội dung phân bổ kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí với nội dung lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 tại Tờ trình số 11518/TTr-UBND ngày 28/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX, kỳ họp thứ 3, cụ thể:

1. Căn cứ, nguyên tắc lập

- Tuân thủ các quy định của pháp luật; chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt; khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

- Bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên, có trọng tâm, trọng điểm không dàn trải và đảm bảo hiệu quả đầu tư, tập trung bố trí vốn đối với các chương trình, dự án quan trọng, chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, công khai và công bằng.

2. Nội dung phân bổ vốn đầu tư công

Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020: 25.969.299 triệu đồng, trong đó:

a) Tổng nguồn vốn được phân bổ (90%): 23.372.369 triệu đồng, gồm:

- Nguồn vốn ngân sách tập trung: 16.313.669 triệu đồng (vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ);

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 2.250.000 triệu đồng;

- Nguồn vốn xổ số kiến thiết: 4.500.000 triệu đồng;

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước): 308.700 triệu đồng, gồm:

+ Hỗ trợ theo Quyết định số 22/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 26/4/2013 về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở: 15.750 triệu đồng;

+ Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu: 292.950 triệu đồng.

b) Tổng nguồn dự phòng chưa phân bổ (10%): 2.596.930 triệu đồng đối với vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương và vốn ngân sách Trung ương (phần vốn trong nước).

c) Đối với phần vốn vay, tạm ứng, các nguồn thu để lại để chi đầu tư: Trong quá trình thực hiện nếu phải tập trung vốn để hoàn thành dự án có nhu cầu cấp bách, UBND tỉnh có trách nhiệm xem xét giải quyết vay vốn, tạm ứng vốn trong phạm vi dự nợ vay đầu tư cho phép theo Luật Ngân sách nhà nước và cân đối vốn trả nợ đúng hạn.

3. Giải pháp thực hiện

Thống nhất các giải pháp UBND tỉnh nêu tại Tờ trình số 11518/TTr-UBND ngày 28/11/2016 và một số giải pháp khác, gồm:

a) Tiếp tục triển khai và quán triệt các ngành, địa phương trong tỉnh thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, tập trung chỉ đạo, điều hành ngay từ đầu giai đoạn đảm bảo thực hiện các dự án đúng tiến độ, đúng kỳ kế hoạch. Trong đó, tập trung việc bố trí vốn đầu tư công đối với các công trình trọng điểm, công trình chuyển tiếp, thanh toán các khoản tạm ứng, nợ đọng xây dựng cơ bản, không để phát sinh nợ đọng và hoàn trả đúng hạn các khoản vay.

b) Tập trung đẩy mạnh huy động các hình thức đầu tư xã hội hóa trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, thể dục thể thao và các dự án hạ tầng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để tổ chức triển khai, thực hiện theo quy định; kịp thời báo cáo kết quả tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong quá trình thực hiện, khi cần thiết phải điều

chính theo tình hình thực tế của địa phương hoặc điều chỉnh theo số phát sinh nguồn, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thống nhất trước khi thực hiện; đồng thời, tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo luật định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 09/12/2016 và có hiệu lực từ ngày 19/12/2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án Nhân dân tỉnh;
- Văn phòng tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH; HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, Thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa;
- Chánh, Phó văn phòng HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh (để đăng công báo);
- Báo Đồng Nai, LĐĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Phú Cường